

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 539/TTg-QHDP ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị: Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Cục Biến đổi khí hậu, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Địa chất Việt Nam, Cục Khoáng sản Việt Nam; Vụ Môi trường (để thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Báo TN&MT;
- Lưu: VT, PC (Hậu).

BỘ TRƯỞNG**Đỗ Đức Duy**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (Nghị quyết số 141/2024/QH15) và Công văn số 539/TTg-QHĐP ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

- Xác định rõ, đầy đủ trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Bộ được giao tại Nghị quyết số 141/2024/QH15 và Công văn số 539/TTg-QHĐP ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời Kế hoạch này nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ; gắn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này với việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Bộ, đơn vị.

- Xác định, phân công đầy đủ nhiệm vụ, trách nhiệm của các đơn vị, nêu rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, mốc thời gian và định lượng các chỉ tiêu, công việc cụ thể để thực hiện, hoàn thành nhiệm vụ trong Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm, đầy đủ và hiệu quả Kế hoạch này.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Về quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên biển quốc gia

a) Nhiệm vụ 1: Tổng kết việc thi hành và nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo; Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường; Vụ Pháp chế.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* (1) Xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; (2) Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; (3) Tổ chức các cuộc hội thảo lấy ý kiến tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- *Thời gian thực hiện:* (1) Năm 2024 thực hiện tổng kết thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; (2) Năm 2025 lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

b) Nhiệm vụ 2: Đẩy nhanh chuyển đổi số, sớm hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia, hệ thống hỗ trợ công tác quản lý về giao, sử dụng khu vực biển.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường; Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Cục Viễn thám quốc gia; Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* (1) Hoàn thiện văn bản pháp luật đáp ứng cho chuyển đổi số; hoàn thiện cơ chế quản lý, lưu trữ, tích hợp, trao đổi khai thác, sử dụng dữ liệu; (2) Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu. Xây dựng các công cụ, ứng dụng phân tích khai thác cơ sở dữ liệu lớn, hỗ trợ ra quyết định; (3) Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống hỗ trợ công tác quản lý về giao, sử dụng khu vực biển; kết nối Hệ thống hỗ trợ công tác quản lý về giao, sử dụng khu vực biển với hệ thống dịch vụ công quốc gia; kết nối, chia sẻ với các hệ thống quản lý dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo của các địa phương có biển; (4) Đào tạo nâng cao năng lực.

- *Thời gian thực hiện:* (1) phù hợp với Chương trình chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; (2) theo tiến độ dự án “Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường biển và hải đảo quốc gia (giai đoạn 2)” được phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030 và Quyết định số 1776/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm 2024.

c) Nhiệm vụ 3: Huy động các nguồn vốn đầu tư để phát triển các ngành kinh tế biển, đặc biệt là các ngành kinh tế biển mới.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Vụ Kế hoạch - Tài chính; Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo; Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* Xây dựng "Đề án huy động các nguồn vốn đầu tư để phát triển các ngành kinh tế biển, đặc biệt là các ngành kinh tế biển mới" để trình Thủ tướng Chính phủ.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2024 - 2025.

d) Nhiệm vụ 4: Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Các đơn vị trực thuộc Bộ.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:*

+ Thành lập các Nhóm công tác chuyên đề đối với một số lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm về phát triển kinh tế biển; qua đó kịp thời tham mưu điều chỉnh, hoàn thiện chính sách pháp luật cho phù hợp;

+ Ưu tiên tập trung nguồn vốn để triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng trong Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo chỉ đạo của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

+ Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chiến lược tại các bộ, ngành, địa phương có biển; theo dõi kiểm tra tình hình thực hiện và đánh giá kết quả các đề án, dự án đã được phê duyệt.

+ Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 26/NQ-CP; đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ những khó khăn, vướng mắc, bài học kinh nghiệm và nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục triển khai để đạt mục tiêu Chiến lược đề ra.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2025-2030

đ) Nhiệm vụ 5: Ưu tiên nguồn lực nghiên cứu, điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Vụ Kế hoạch - Tài chính.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:*

+ Thực hiện Dự án: “Tăng cường năng lực trang thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác điều tra cơ bản và quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo” (giai đoạn I);

+ Xây dựng và thực hiện Dự án: “Đầu tư tàu điều tra, nghiên cứu tài nguyên và môi trường biển”;

+ Xây dựng và thực hiện Dự án: “Tăng cường năng lực trang thiết bị kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác điều tra cơ bản và quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo” (giai đoạn II);

+ Xây dựng và thực hiện Dự án: “Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ điều tra cơ bản, lưu trữ bảo quản mẫu vật cho các đơn vị sự nghiệp khu vực phía Bắc trực thuộc Cục Biển và Hải đảo Việt Nam”;

+ Xây dựng và thực hiện Dự án: “Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ điều tra cơ bản, lưu trữ bảo quản mẫu vật cho đơn vị sự nghiệp khu vực phía Nam trực thuộc Cục Biển và Hải đảo Việt Nam”.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

e) Nhiệm vụ 6: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về việc khai thác, sử dụng tài nguyên biển

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Vụ Pháp chế, Vụ Môi trường.

- Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:

+ Xây dựng và thực hiện Dự án: “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về việc khai thác, sử dụng tài nguyên biển”;

+ Tập trung thực hiện tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về biển, về sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển thông qua các chiến dịch tuyên truyền cao điểm bao gồm Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6).

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025-2030.

g) Nhiệm vụ 7: Đề án kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải ở khu vực ven biển, trên đảo

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Vụ Môi trường; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển.

- Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:

+ Tổng hợp các nguồn thải lớn ven biển, từ đất liền ra biển, trên đảo;

+ Đánh giá hiện trạng môi trường; quy mô, hiện trạng công nghệ xử lý chất thải của các cơ sở phát sinh chất thải lớn ven biển, trên đảo;

+ Xây dựng công cụ kiểm soát chặt chẽ nguồn thải; công cụ phục vụ ra quyết định khi xảy ra sự cố môi trường biển;

+ Đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải ở khu vực ven biển, trên đảo.

- *Thời gian thực hiện:*

+ Năm 2024: Tổng hợp thông tin, tài liệu xây dựng thuyết minh, đề xuất nhiệm vụ Đề án.

+ Năm 2025: Tổng hợp các nguồn thải lớn ven biển, từ đất liền ra biển, trên đảo. Đánh giá hiện trạng môi trường; quy mô, hiện trạng công nghệ xử lý chất thải của các cơ sở phát sinh chất thải lớn ven biển, trên đảo.

+ Năm 2026: Xây dựng công cụ kiểm soát chặt chẽ nguồn thải; công cụ phục vụ ra quyết định khi xảy ra sự cố môi trường biển. Đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải ở khu vực ven biển, trên đảo.

h) Nhiệm vụ 8: Kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy cơ quan quản lý tổng hợp biển, hải đảo; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực biển¹

- *Đơn vị chủ trì phối hợp thực hiện:* Cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Vụ Tổ chức cán bộ; Viện Khoa học Môi trường và Biển, hải đảo.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* thực hiện “Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy ở Trung ương và địa phương có biển đủ mạnh để đảm bảo quản lý nhà nước tổng hợp, thống nhất về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo” do Bộ Nội vụ chủ trì theo phân công tại Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- *Thời gian thực hiện:* theo thời gian thực hiện Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy ở Trung ương và địa phương có biển đủ mạnh để đảm bảo quản lý nhà nước tổng hợp, thống nhất về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

i) Nhiệm vụ 9: Chú trọng bảo vệ các hệ sinh thái biển, đảo; phát triển các khu bảo tồn biển²

- *Đơn vị chủ trì phối hợp thực hiện:* Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Vụ Môi trường; Cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Viện Khoa học Môi trường và Biển, hải đảo.

¹ Nhiệm vụ này không thuộc trách nhiệm chủ trì của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

² Nhiệm vụ này không thuộc trách nhiệm chủ trì của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* thực hiện “Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030” do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì theo phân công tại Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- *Thời gian thực hiện:* theo thời gian thực hiện Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030.

2. Về thực hiện chính sách, pháp luật về an ninh nguồn nước; giải pháp phòng, chống tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu, suy giảm, ô nhiễm nguồn nước

a) Nhiệm vụ 1: Xây dựng, công bố Kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Quản lý tài nguyên nước.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Viện Khoa học tài nguyên nước; Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* Xây dựng, công bố Kịch bản nguồn nước theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước cho một số lưu vực sông liên tỉnh.

- *Thời gian thực hiện:* (1) Công bố Kịch bản nguồn nước cho lưu vực sông Hồng - Thái Bình và sông Cửu Long trước tháng 01/2025; (2) Công bố Kịch bản nguồn nước cho các lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng, Mã, Hương, Sê San, Srepôk, Đồng Nai vào tháng 01/2025.

b) Nhiệm vụ 2: Chủ động phòng, chống và có giải pháp ứng phó với tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Quản lý tài nguyên nước.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Viện Khoa học tài nguyên nước;

Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* (1) Hoàn thành và tổ chức thực hiện các quy hoạch lưu vực sông liên tỉnh; (2) Giám sát việc thực hiện quy hoạch và Kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông; (3) Điều hoà phân phối nguồn nước thông qua các quy hoạch và quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 lưu vực sông; (4) Giám sát việc khai thác tài nguyên nước thông qua hệ thống giám sát trực tuyến.

- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên, hàng năm.

c) Nhiệm vụ 3: Tăng cường công tác quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo sớm thiên tai.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Cục Quản lý tài nguyên nước; Cục Địa chất Việt Nam; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Viện Khoa học tài nguyên nước; Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* (1) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai; (2) Tăng cường công tác quan trắc, giám sát dữ liệu khí tượng thủy văn; (3) Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2024 - 2030.

d) Nhiệm vụ 4: Ưu tiên bố trí các nguồn lực, đẩy nhanh thực hiện các dự án trọng điểm về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Tây Nguyên.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Biến đổi khí hậu.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Quản lý Tài nguyên nước; Viện Khoa học tài nguyên nước; Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Văn phòng Thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* (1) Đề xuất cơ chế, tiêu chí ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực Tây Nguyên; (2) Thu hút, đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế cho các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; (3) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xã hội hóa, thu hút nguồn lực tư nhân trong ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2024 - 2030.

đ) Nhiệm vụ 5: Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn lực thu gom nước thải, nạo vét, khơi thông dòng chảy, cải tạo cảnh quan tại các dòng sông bị ô nhiễm nghiêm trọng; ưu tiên triển khai việc xử lý, phục hồi sông Bắc Hưng Hải, sông Nhuệ - Đáy.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Vụ Môi trường; Cục Quản lý tài nguyên nước, Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường; Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo.

- Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện: (1) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách, giải pháp huy động nguồn lực thu gom nước thải, khơi thông dòng chảy, cải tạo cảnh quan tại các dòng sông bị ô nhiễm nghiêm trọng trong phạm vi cả nước; (2) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý, phục hồi ô nhiễm môi trường của sông Bắc Hưng Hải, sông Nhuệ - Đáy.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

e) Nhiệm vụ 6: Khẩn trương có lộ trình, giải pháp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường tại các cụm công nghiệp, làng nghề đang hoạt động; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Vụ Môi trường; Cục Quản lý tài nguyên nước; Thanh tra Bộ; Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo; Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường.

- Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện: (1) Nghiên cứu, đề xuất lộ trình, giải pháp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, làng nghề đang hoạt động; (2) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện quy định tại Điều 52 và Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 33, 34 và 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; (3) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2024 - 2025.

g) Nhiệm vụ 7: Bảo đảm 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến và nghiên cứu, hoàn thiện các điều kiện kỹ thuật để hướng tới vận hành các hồ chứa lớn, quan trọng trên các lưu vực sông theo thời gian thực trong giai đoạn 2025 - 2030.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Quản lý tài nguyên nước.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường; Viện Khoa học tài nguyên nước.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* (1) Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa thủy điện đang vận hành hoàn thiện việc lắp đặt thiết bị giám sát tự động trực tuyến và truyền về hệ thống giám sát của Bộ theo quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; (2) Chỉ đạo, đôn đốc quản lý, vận hành các hồ chứa lớn trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông; nghiên cứu, hoàn thiện các điều kiện hạ tầng kỹ thuật để hướng tới vận hành theo thời gian thực.

- *Thời gian thực hiện:* (1) Cuối năm 2024: bảo đảm 100% hồ chứa thủy điện lớn đang vận hành được kiểm soát, giám sát trực tuyến; (2) Giai đoạn 2025 - 2030: nghiên cứu thí điểm, xây dựng hạ tầng kỹ thuật để hướng tới vận hành theo thời gian thực.

h) Nhiệm vụ 8: Ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và các Hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông

- *Nghiên cứu, xây dựng Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia;*

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

+ *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Cục Quản lý tài nguyên nước, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Viện Khoa học tài nguyên nước; Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

+ *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia;

+ *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2025 - 2030

- *Nghiên cứu, xây dựng Hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên 13 lưu vực sông lớn, quan trọng.*

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Quản lý tài nguyên nước.

+ *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Viện Khoa học tài nguyên nước; Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; Cục Chuyên đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

+ *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* Hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên 13 lưu vực sông lớn, quan trọng.

+ *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2025 - 2030

i) Nhiệm vụ 9: Hằng năm, bảo đảm tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn đạt 93% đến 95%

+ Đơn vị chủ trì phối hợp thực hiện: Cục Quản lý tài nguyên nước.

+ Đơn vị phối hợp thực hiện: Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Vụ Môi trường.

+ Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện, thời gian thực hiện: theo yêu cầu của cơ quan chủ trì nhiệm vụ.

3. Về nghiên cứu, thăm dò, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng và tài nguyên, khoáng sản quý hiếm

a) Nhiệm vụ 1: Chính lý, hoàn thiện, trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Địa chất và Khoáng sản tại Kỳ họp thứ 8.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Khoáng sản Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Cục Địa chất Việt Nam; Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; Vụ Pháp chế.

- Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện: Phối hợp Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật Địa chất và Khoáng sản trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thời gian thực hiện: Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến và trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 11/2024).

b) Nhiệm vụ 2: Hoàn thành việc lập, phê duyệt Đề án điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản chiến lược (đất hiếm) trên lãnh thổ Việt Nam (phần đất liền).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Địa chất Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Cục Khoáng sản Việt Nam; Văn phòng Hội đồng trữ lượng khoáng sản quốc gia; Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Vụ Kế hoạch - Tài chính.

- Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện: (1) xây dựng, hoàn thiện Đề án và trình Bộ Chính trị cho ý kiến; (2) xây dựng, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.

- Thời gian thực hiện: Trình Thường trực Chính phủ trong tháng 9 năm 2024; trình Bộ Chính trị trong tháng 10 năm 2024; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý IV năm 2024.

c) Nhiệm vụ 3: Có lộ trình sớm chấm dứt hoạt động các dự án khai thác, chế biến khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Cục Khoáng sản Việt Nam.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Cục Địa chất Việt Nam; Vụ Môi trường; Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* Nghiên cứu, đề xuất lộ trình và cơ chế, chính sách, giải pháp chấm dứt hoạt động của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2024 - 2030.

d) Nhiệm vụ 4: Nghiên cứu, đánh giá đầy đủ tác động môi trường về việc thí điểm sử dụng cát biển làm vật liệu xây dựng đối với một số dự án giao thông, bảo đảm nguyên tắc không gây nhiễm mặn cho các khu vực lân cận.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Vụ Môi trường.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Cục Khoáng sản Việt Nam; Cục Địa chất Việt Nam; Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; Cục Quản lý tài nguyên nước; Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường; Viện Khoa học môi trường, biển và hải đảo.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* (1) Hướng dẫn các địa phương các vấn đề kỹ thuật cần lưu ý trong quá trình đánh giá tác động môi trường đối với việc sử dụng cát biển làm vật liệu xây dựng của một số dự án giao thông; (2) phối hợp trong đánh giá tác động môi trường đối với việc sử dụng cát biển làm vật liệu xây dựng của một số dự án giao thông.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2024 - 2025.

đ) Nhiệm vụ 5: Điều tra, đánh giá tài nguyên cát biển, thăm dò, khai thác và sử dụng cát biển trong lĩnh vực xây dựng, giao thông và các lĩnh vực khác.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Địa chất Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Cục Khoáng sản Việt Nam; Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* (1) Tiếp tục thực hiện giai đoạn II đề án “Đánh giá tài nguyên khoáng sản, phục vụ khai thác cát biển, đáp ứng nhu cầu san lấp các dự án đường cao tốc và hạ tầng giao thông, đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long”; (2) Điều tra, đánh giá tài nguyên cát biển, thăm dò, khai thác và sử dụng cát biển trong lĩnh vực xây dựng, giao thông và các lĩnh vực khác.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2024 - 2030.

e) Nhiệm vụ 6: Tăng cường đấu giá quyền khai thác khoáng sản, nâng cao hiệu quả sử dụng khoáng sản. Sớm xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu số về hoạt động khoáng sản.

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Khoáng sản Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Cục Địa chất Việt Nam; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* Triển khai thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực; tổng hợp các khu vực khoáng sản đủ điều kiện để đưa ra đấu giá; đưa ra các giải pháp để sử dụng hiệu quả khoáng sản, tổng hợp và xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động khoáng sản trên toàn quốc.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2024 - 2030.

g) *Nhiệm vụ 7: Tập trung đầu tư cho các nhiệm vụ cấp thiết, trọng tâm để bảo đảm tiến độ các quy hoạch điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản đã được phê duyệt*

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Địa chất Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Cục Khoáng sản Việt Nam; Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Văn phòng Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* (1) Hoàn thiện báo cáo tổng kết Đề án “Điều tra tổng thể về khoáng sản và hoàn thiện nền bản đồ địa chất tỷ lệ 1/50.000 vùng Tây Bắc phục vụ quy hoạch phát triển bền vững kinh tế xã hội”, thời gian thực hiện 2018 - 2024; (2) Tiếp tục thực hiện Đề án "Đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản vùng Trung Trung Bộ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội", thời gian thực hiện 2021 - 2027; (3) Triển khai đề án “Điều tra, đánh giá tổng thể tiềm năng khoáng sản vùng Bắc Trung Bộ và hoàn thiện nền bản đồ địa chất, khoáng sản (địa bàn các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế)”, thời gian thực hiện 2025 - 2030; (4) Triển khai đề án “Điều tra, đánh giá tiềm năng cát, cuội, sỏi lòng sông vùng Đồng bằng sông Cửu Long phục vụ phát triển bền vững kinh tế- xã hội”, thời gian thực hiện 2025 - 2027; (5) Đề án “Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam của Bộ Tài nguyên và Môi trường”, thời gian thực hiện 2025 - 2030.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2024 - 2030.

h) *Nhiệm vụ 8: Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quản lý, thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản.*

- *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Cục Khoáng sản Việt Nam.

- *Đơn vị phối hợp thực hiện:* Thanh tra Bộ; Cục Địa chất Việt Nam; Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- *Định lượng chỉ tiêu, hoạt động thực hiện:* Thanh tra, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, đột xuất khi có yêu cầu, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định.

- *Thời gian thực hiện:* Giai đoạn 2024 - 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng chỉ đạo chung việc thực hiện Kế hoạch này; các Thứ trưởng chỉ đạo đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch này theo lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này bảo đảm tiến độ, chất lượng, nội dung theo yêu cầu; kịp thời báo cáo, xin ý kiến Lãnh đạo Bộ về các vấn đề quan trọng, phức tạp, khó khăn, vướng mắc phát sinh; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị và báo cáo Bộ trưởng trước kỳ họp Quốc hội tiếp theo hoặc khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị đề xuất, bố trí đủ nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch này./.